

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 4 -2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nữ Ước.

Ông Trần Dương Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ hiện nay: Đội 1 Trung đoàn 710, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai.

(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Ch, sinh năm 1989.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2020 và các lời khai quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

Chị Ngô Thị H (nguyên đơn) và anh Trần Ch (bị đơn) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã C, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 19/02/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng chung sống hòa thuận và hạnh phúc với nhau được một thời gian, đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bị đơn không có lập trường thường nghe lời người ngoài rồi về nhà gây sự, quậy phá, rượu chè say xỉn. Đã nhiều lần nguyên đơn khuyên nhủ nhưng bị đơn không nghe, vẫn chứng nào tật nấy. Đến đầu năm 2015 thì bị đơn bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì nên nguyên đơn đã làm đơn yêu cầu tuyên bố bị đơn mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2020/QĐST-VDS ngày 13/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã tuyên bố anh Trần Ch mất tích. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn với bị đơn có 02 con chung là cháu Trần Ngô Tiến Đ, sinh ngày 13/11/2007 và cháu Trần Thị Thu Th, sinh ngày 29/3/2013. Hiện nay các con chung đều đang ở với nguyên đơn, sau khi ly hôn nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án và nhiều văn bản tố tụng khác để thông báo cho bị đơn tham gia tố tụng bảo vệ quyền lợi cho mình nhưng bị đơn không trở về, vắng mặt tại các buổi làm việc ở Tòa án cũng như tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn. Về con chung giao con chung Trần Ngô Tiến Đ, sinh ngày 13/11/2007 và cháu Trần Thị Thu Th, sinh ngày 29/3/2013 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi con chung với bị đơn nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết và xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã C, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 19/02/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bị đơn thường xuyên uống rượu say xỉn về nhà gây sự dẫn đến vợ chồng cãi vã, xô xát nhau. Đến đầu năm 2015 bị đơn bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay không có tin tức gì. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2020/QĐST-VDS ngày 13/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã có hiệu lực pháp luật tuyên bố bị đơn anh Trần Ch mất tích và nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”* nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống nguyên đơn với bị đơn có 02 con chung là cháu Trần Ngô Tiến Đ, sinh ngày 13/11/2007 và cháu Trần Thị Thu Th, sinh ngày 29/3/2013 đều đang được nguyên đơn nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, hiện nay bị đơn đã mất tích không biết địa chỉ và tung tích ở đâu, nguyện vọng của các con chung là muốn ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn với nhau. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao các cháu Trần Ngô Tiến Đ và Trần Thị Thu Th cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Trần Ch.

2. Về nuôi con: Giao 02 con chung Trần Ngô Tiến Đ, sinh ngày 13/11/2007 và Trần Thị Thu Th, sinh ngày 29/3/2013 cho chị Ngô Thị H nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

3. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0017480 ngày 24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Anh Trần Ch không phải chịu án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi Cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND phường B, thị xã C, tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quốc Định